

Số: 434/2024/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán:

ông **Lê Tự**

ông **Võ Ngọc Thông**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 12/2024/QĐST-HC ngày 30/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, khoản 2 Điều 116, Điều 143, Điều 144 của Luật Tố tụng Hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính”, giữa:

- **Người khởi kiện:** ông **Nguyễn Đình H** - sinh năm 1966 và bà **Hoàng Thị H1** - sinh năm 1969.

Trú tại: **tổ F phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.**

Người đại diện theo uỷ quyền: ông **Nguyễn Anh T** - sinh năm 1983; địa chỉ: **số A đường C T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng** (văn bản uỷ quyền ngày 10/7/2023).

- **Người bị kiện:**

+ **Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng;** địa chỉ: **số D đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng.**

Người đại diện theo uỷ quyền: ông **Mai N;** chức vụ: Phó Chủ tịch **Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng** (văn bản uỷ quyền số 01/GUQ-UBND ngày 04/01/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận N: ông **Nguyễn Văn T1;** chức vụ: Bí thư Đảng uỷ **phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng** (nguyên Trưởng phòng **Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N**); địa chỉ: **số B đường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.**

+ Chi cục Thuế khu vực S; địa chỉ: số C đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn N1; chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực S - N (văn bản uỷ quyền ngày 30/01/2024).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Vùng 3 Hải quân; địa chỉ: số A đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đoàn Bảo A; chức vụ: Phó Tư lệnh Vùng 3 Hải quân (văn bản uỷ quyền ngày 25/12/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Vùng 3 Hải quân: ông Đỗ Thành N2 và ông Nguyễn Huy H2 - Luật sư của Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số B đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Đ; địa chỉ: số B đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Võ Nguyên C; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ (văn bản uỷ quyền số 02/GUQ-UBND ngày 26/01/2024).

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ; địa chỉ: số B đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Thanh H3; chức vụ: Giám đốc chi nhánh Văn phòng Đ tại quận N, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số D đường C, quận N, thành phố Đà Nẵng (văn bản uỷ quyền số 01/GUQ-STNMT ngày 03/01/2024).

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đ; địa chỉ: số A đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phan Anh T2; chức vụ: Trưởng phòng Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất thuộc Trung tâm P (văn bản uỷ quyền số 07/GUQ-TTPTQĐ ngày 11/6/2024).

+ Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ; địa chỉ: số E đường Q, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Văn Tiến D; chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Văn phòng Đ tại quận N, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số D đường C, quận N, thành phố Đà Nẵng (văn bản uỷ quyền số 3059/GUQ-VPĐKĐĐ ngày 28/12/2023).

Tại đơn kháng cáo đề ngày 18/6/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Đình H, bà Hoàng Thị H1 kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nói trên với lý do thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Tại phiên họp phúc thẩm: đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 29/5/2020 thì ông H, bà H1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nói trên cho ông Vũ Xuân T3 và bà Phạm Thị Liễu C1, được chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận ngày 20/5/2021. Đến ngày 10/11/2023, ông H, bà H1 mới gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H, bà Hoàng Thị H1, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2024/QĐST-HC ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

[1] Ông Nguyễn Đình H và bà Hoàng Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy nội dung “Theo quy định của pháp luật hiện hành” tại gạch đầu dòng thứ 4, Điều 1, mục “Giá đất, tiền sử dụng đất phải nộp” của Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND quận N; buộc UBND quận N ban hành lại Quyết định áp giá đất, tiền sử dụng đất phải nộp theo Điều 5 Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ để xác định nghĩa vụ tài chính đối với ông H, bà H1 tại lô đất số 64, phân khu B, khu gia đình quân nhân Vùng 3 Hải quân (sân bay N) thuộc phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; hủy 02 Thông báo của Chi cục Thuế khu vực S - N, gồm: Thông báo nộp phí trước bạ nhà, đất số LTB2050107-TK0002287/TB-CCT ngày 09/4/2020 và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2050107-TK0002288/TB-CCT ngày 09/4/2020.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: ông Nguyễn Đình H, bà Hoàng Thị H1 nhận được Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Ủy ban nhân dân quận N về việc giao đất tại lô đất số 64, phân khu B, diện tích 90m², khu gia đình quân nhân Vùng 3 Hải quân (sân bay N) thuộc phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng và đã nhận được các Thông báo nêu trên của Chi cục Thuế khu vực S - N. Sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính, ông H, bà H1 được UBND quận N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 003021 ngày 29/5/2020. Ông H, bà H1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nói trên cho ông Vũ Xuân T3 và bà Phạm Thị Liễu C1, được chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận ngày 20/5/2021. Đến ngày 10/11/2023, ông H, bà H1 mới gửi Đơn khởi kiện đến Tòa án là quá 01 năm. Do đó, vụ án thuộc trường hợp thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng Hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông H, bà H1 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân

cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2024/QĐST-HC ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[3] Về án phí phúc thẩm: do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên ông **Nguyễn Đình H**, bà **Hoàng Thị H1** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2024/QĐST-HC ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Án phí phúc thẩm: ông **Nguyễn Đình H** và bà **Hoàng Thị H1** phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001524 ngày 28/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp. Đà Nẵng;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký

Trần Thị Kim Liên

